TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 22-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vi Văn Thuy** và ông **Vàng Văn Toàn**

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **Vi Tố Uyên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà **Trần Thị Thương**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Hạng A D, sinh năm 1992 tại huyện S, tỉnh Lai Châu.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N 2, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 6/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hạng A C, sinh năm 1970; Con bà: Lầu Thị S, đã chết.

Bị cáo có vợ Mùa Thị M, sinh năm 1993 và 03 con; con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Có một tiền án, ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 24/11/2022 ra trại.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành

hình phạt đến ngày 24/11/2022 ra trại. Đến ngày xét xử bị cáo chưa đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/3/2024, tạm giam từ ngày 05/4/2024 đến ngày xét xử, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hạng A D:** Ông Lường Văn B, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Mùa Thị M, sinh năm 1993, địa chỉ bản N 2, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người phiên dịch cho Mùa Thị M:** Ông Kháng Quang V, sinh năm 1992, địa chỉ tổ 3, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/3/2024, Hạng A D mang theo số tiền 1.000.000 đồng một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 27S1 – 085.86 từ nhà ở bản N 2, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên lên bản H, xã H, huyện M tìm mua ma túy về bán lẻ và sử dụng cho bản thân. Khi gần đến bản H, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch và mua của người này 01 gói Heroine có khối lượng 12,45 gam với giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo cho vào túi quần bên trái đang mặc và đi xe mô tô lên xã M chơi. Khi bị cáo đi đến khu vực bản M 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện M kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ 01 gói Heroine mục đích bán lẻ kiếm lời. Hồi 14 giờ 25 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Hạng A D, phát hiện và thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,32 gam giấu trong chiếc mũ lưỡi trai để trên kệ gỗ nhà bị cáo mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-MN ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Hạng A D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Hạng A D từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Hạng A D phải chấp hành hình từ 10 năm 02 tháng đến 11 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 9,9 gam Heroine (hoàn lại sau giám định) và 0,29 gam Heroine (hoàn lại sau giám định); 02 mảnh nilon trong suốt; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen.

- Đề nghị tịch thu ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen - xanh, BKS 27S1 - 085.86 kèm theo chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hạng A D để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đề nghị trả lại ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen - xanh, BKS 27S1 - 085.86 cho chị Mùa Thị M, đây là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Viện kiểm sát. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Mùa Thị M đề nghị Hội đồng xét xử trả lại ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen - xanh, BKS 27S1 - 085.86 vì là tài sản chung của vợ chồng chị với bị cáo Hạng A D.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Điện Biên và Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 20 phút ngày 27/3/2024 bút lục 01, 02 chứng minh Hạng A D bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện M đã tạm giữ của Hạng A D 01 gói nilon trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng thể rắn nghi là Heroine; 01 xe máy kèm theo giấy chứng nhận đăng ký mang tên Hạng A D.

Biên bản khám xét nơi ở Hạng A D hồi 14 giờ 25 phút ngày 27/3/2024 tại bút lục số 22, 23, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tạm giữ 01 gói nilon trong suốt bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng thể rắn nghi là Heroine; 01 mũ lưỡi trai màu đen.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật tài liệu hồi 15 giờ 05 phút ngày 27/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an huyện M bút lục số 15 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hạng A D là 12,45 gam nghi Heroine, gửi toàn bộ đi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật tài liệu hồi 19 giờ 00 phút ngày 27/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M bút lục số 16 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi khám xét nhà ở của Hạng A D là 0,32 gam nghi Heroine, gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 621, 622/KL-KTHS ngày 04/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 19, 20 đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Hạng A D có khối lượng 12,45 gam và 0,32 gam là chất ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định kèm theo.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Hạng A D có tội. Đối với số ma túy 12,45 gam Heroine bị cáo đi mua về với mục đích sử dụng cho bản thân đồng thời bán lại cho đối tượng nghiện ma túy. Mục đích của bị cáo đủ căn cứ xác định bị cáo phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Đối với khối lượng ma túy 0,32 gam Heroine thu giữ tại nhả ở khi khám xét khẩn cấp nhà bị cáo với mục đích sử dụng cho bản thân. Mục đích này của bị cáo đủ căn cứ xác định bị cáo phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hạng A D có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang Hạng A D là 12,45 gam Heroine. Khối lượng ma túy ở trong khoảng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Khối lượng ma túy bị thu giữ khi khám xét nhà ở Hạng A D là 0,32 gam Heroine. Khối lượng ma túy ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Bị cáo phạm nhiều tội với tính chất mức độ phạm tội rất nghiêm trọng và phải chịu hình phạt rất nghiêm khắc của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Hạng A D sinh sống tại xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm và chưa từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 24/11/2022 ra trại. Ngày 27/3/2024, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian chưa đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự. Lần xét xử này Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng "tái phạm" đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 ; điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Viện kiểm sát. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cai nghiện ma túy đồng thời cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Hạng A D.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là 10,19 gam Heroine còn lại sau giám định; các túi nilon trong suốt và 01 mũ lưỡi trai màu đen không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen xanh, biển kiểm soát 27S1 – 085.86 kèm theo chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy

mang tên Hạng A D. Đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Vật chứng này tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ trị giá đồng thời trả lại cho vợ bị cáo là Mùa Thị M ½ trị giá chiếc xe tại thời điểm đấu giá tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không đủ cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hạng A D** phạm các tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"** và tội **"Mua bán trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Hạng A D 01** (một) năm **02** (hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo **Hạng A D 09** (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo phải chấp hành là **10** (mười) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 27/3/2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 10,19 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định. Vật chứng được đựng trong 02 (hai) gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật

chứng hồi 16 giờ 25 phút ngày 29/7/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói nilon trong suốt và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 16 giờ 25 phút ngày 29/7/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị tại thời điểm hóa giá chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen xanh, biển kiểm soát 27S1 – 085.86 kèm theo chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hạng A D.

- Trả lại cho chị Mùa Thị M, sinh năm 1993, địa chỉ bản N 2, xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên ½ giá trị tại thời điểm hóa giá chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đen xanh, biển kiểm soát 27S1 – 085.86 mang tên Hạng A D.

Chiếc xe máy nêu trên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 16 giờ 25 phút ngày 29/7/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Hạng A D.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Hạng A D được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/8/2024.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Nhà tạm giữ Công an huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Bộ phận HSNV Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo, người LQ, người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn